

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 91/2023/HS-ST

Ngày: 24-10-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Hồng Xuân

2. Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Vũ Minh Tuệ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2023 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 87/2023/HSST ngày 03/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2023/QĐXX-ST, ngày 12/10/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim Y; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 07 tháng 3 năm 1965; tại phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số F L, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký tạm trú và nơi ở hiện nay: Khu phố A L, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B và bà: Bành Kim N; Chồng, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/6/2023 đến ngày 09/06/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

1. Anh Trần Huy H, sinh năm: 2000; Địa chỉ: Khu C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

2. Chị Quách Thị H1, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

3. Chị Dương Thị L, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 22 giờ ngày 01/06/2023, Tổ công tác Công an thị trấn K, huyện T kiểm tra Nhà nghỉ T1 thuộc Khu phố A, L, thị trấn K, huyện T do bà Nguyễn Thị H2 sinh năm 1964 trú tại Khu A L, thị trấn K, huyện T làm chủ thì phát hiện tại phòng nghỉ số 105 có 1 đôi nam nữ đang mua bán dâm là Trần Huy H và Dương Thị L. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản và thu giữ, niêm phong tang vật có liên quan để phục vụ công tác điều tra. Sau đó Công an thị trấn K, huyện T đã chuyển toàn bộ hồ sơ, tang vật đến Cơ quan điều tra Công an huyện T để điều tra theo thẩm quyền. Đến ngày 02/6/2023 Nguyễn Thị Kim Y - là người được bà H2 thuê quản lý nhà nghỉ T1 đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện T đầu thú về hành vi sử dụng địa điểm kinh doanh do mình quản lý để chứa mại dâm.

Tang vật thu giữ: 01 (Một) vỏ bao cao su đã bị xé rách; 01 (Một) ruột bao cao su đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam đồng là 1.200.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thị Kim Y và các đối tượng mua bán dâm khai nhận: Nguyễn Thị Kim Y là người được bà Nguyễn Thị H2 thuê quản lý nhà nghỉ T1. Quá trình kinh doanh Y thuê chị Quách Thị H1 và Dương Thị L làm nhân viên phục vụ cho nhà nghỉ. Y cho phép H1 và L bán dâm ở nhà nghỉ. Y là người thỏa thuận giá cả, thu tiền rồi thông báo cho H1 và L bán dâm. Một lần bán dâm, Y sẽ thu của khách 300.000 đồng trả cho H1, L 100.000 đồng, thu tiền phòng 100.000 đồng, còn lại Y hưởng 100.000 đồng; nếu khách mua dâm qua đêm thì giá là 1.200.000 đồng, trả cho H1, L 400.000 đồng, tiền phòng 300.000 đồng, còn lại Y hưởng 500.000 đồng. Khoảng 21 giờ ngày 01/06/2023, Y đi ra ngoài nên dặn H1 ở nhà tiếp khách. Đến khoảng 21 giờ 30 phút, Trần Huy H đến nhà nghỉ để mua dâm. H gặp H1 hỏi mua dâm sau đó H1 bảo Hoàng vào phòng 105 rồi H1 vào phòng 105 để bán dâm cho H. Khi vào phòng 105, H không đồng ý mua dâm H1 nên bảo H1 cho gặp quản lý để đổi gái bán dâm. Lúc này, Y về đến nhà nghỉ. H gặp Y bảo đổi gái bán dâm khác và hỏi giá bán dâm qua đêm là bao nhiêu. Y nói là 1.200.000 đồng thì H đồng ý và trả cho Y 1.200.000 đồng. Y bảo Hoàng tiếp tục vào phòng 105 rồi đi xuống bếp gọi L lên phòng 105 để bán dâm cho H. L đi đến quầy lễ tân lấy bao cao su rồi vào phòng 105 bán dâm cho H. Khi vào phòng, L bảo Hoàng cởi quần áo, L cũng cởi quần áo rồi đeo cao cao su vào dương vật cho H. Sau đó, H và L giao cấu với nhau được một lúc thì Hoàng nghỉ, cởi bao cao su ra rồi nằm ngủ.

Đến 22 giờ 10 phút cùng ngày, Công an thị trấn K tiến hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ thì phát hiện lập biên bản đối với hành vi mua bán dâm của H và L. Sau đó, Y đến Công an huyện T đầu thú, khai báo toàn bộ sự việc như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 90/CT-VKSTT ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân (Sau đây viết tắt VKSND) huyện Thạch T đã truy tố Nguyễn Thị Kim Y về tội: “*Chứa mại dâm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, Đại diện VKSND huyện Thạch Thành giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim Y phạm tội “*Chứa mại dâm*” và đề nghị mức hình phạt từ 18 tháng đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS) tịch thu tiêu hủy 01 (Một) vỏ bao cao su đã bị xé rách; 01 (Một) ruột bao cao su đã qua sử dụng, Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.200.000đ là tiền do phạm tội mà có.

Phần tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; cho bị cáo được học tập, cải tạo tại địa phương nơi cư trú.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Kim Y thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ ngày 01/06/2023, tại Nhà nghỉ T1 thuộc Khu phố A, L, thị trấn K, huyện T do bà Nguyễn Thị H2 làm chủ, Nguyễn Thị Kim Y - là người được bà H2 thuê để quản lý Nhà nghỉ đã có hành vi giao

dịch, thỏa thuận và thu tiền của Trần Huy H để Dương Thị L dùng phòng 105 của Nhà nghỉ bán dâm cho H và thu tiền của H số tiền là 1.200.000đ. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Chứa mại dâm*” được quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của VKSND huyện Thạch Thành truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo tự giác đến Công an huyện T đầu thú, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng; vì vụ lợi và lòng tham bị cáo đã kinh doanh trên thân xác người phụ nữ; xâm phạm thuần phong mỹ tục, bị xã hội lên án. Vì vậy cần phải lên một mức án nghiêm khắc, tương xứng với mức độ phạm tội để đảm bảo tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, ngoài lần phạm tội này, bị cáo là người có nhân thân tốt, quá trình sinh sống, bị cáo chấp hành tốt các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng vì vậy chưa cần thiết cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục là đủ nghiêm đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu có trong hồ sơ cũng như lời khai tại phiên tòa, bị cáo hiện không có tài sản, thu nhập không đáng kể nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Đối với Dương Thị L đã có hành vi bán dâm, Trần Huy H đã có hành vi mua dâm. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã chuyển hồ sơ, tài liệu có liên quan đến Công an huyện T để xử phạt vi phạm hành chính theo pháp luật.

[7]. Đối với Quách Thị H1 là người ban đầu định bán dâm cho H, tuy nhiên H và H1 chưa thực hiện hành vi giao cấu, mặt khác từ khi đến nhà nghỉ T1 chưa thực hiện bán dâm lần nào nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với H1 là phù hợp.

[8]. Đối với bà Nguyễn Thị H2 là chủ nhà nghỉ Tâm H3 đã giao việc quản lý nhà nghỉ cho Y, không biết việc Y cho L bán dâm tại nhà nghỉ nên hành vi không có dấu hiệu tội phạm. Tuy nhiên, bà H3 thiếu trách nhiệm trong việc kinh doanh, quản lý nhà nghỉ dẫn đến xảy ra hành vi vi phạm pháp luật trong nhà nghỉ là hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 12 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu

nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã đề nghị Công an huyện T ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[9]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (Một) vỏ bao cao su đã bị xé rách; 01 (Một) ruột bao cao su đã qua sử dụng là vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 1.200.000đ là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung quỹ.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Kim Y phạm tội “*Chứa mại dâm*”.

Căn cứ: Khoản 1, Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim Y 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 ruột bao cao su màu trắng đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su một mặt màu xanh, một mặt màu ghi, đã bị xé rách. Được đựng 01 (một) phong bì thư màu trắng, mặt sau được dán kín bằng giấy niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của Lưu Văn K, Đỗ Ngọc S, Dương Thị L, Nguyễn Văn K1 và các dấu tròn màu đỏ ở các góc của phong bì.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) được đựng trong 01 (một) phong bì thư màu trắng mặt trước có chữ “CÔNG AN HUYỆN THẠCH THÀNH”, mặt sau được dán kín bằng giấy niêm phong có chữ ký, họ tên của Cao Tuấn A, Nguyễn Thị Kim Y, Trần Thị H4 và 04 dảnh dấu màu đỏ đóng giáp lai ở các góc của phong bì.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 10/10/2023 giữa Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim Y phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Chi cục THADS Thạch Thành;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Hải